

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn B** - Sinh năm 1982. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị **Trương Thị Hồng H** - Sinh năm 1987. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Trương Thị Hồng H.

Đều trú tại: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn B và chị Trương Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn B và chị Trương Thị Hồng H thoả thuận khi ly hôn giao 02 con chung: Con chung thứ nhất tên Nguyễn Thị Ngọc

M, sinh ngày 21/7/2007, con chung thứ hai tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 20/02/2010 (các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Trương Thị Hồng H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trương Thị Hồng H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn B phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm; chị Trương Thị Hồng H phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Nguyễn Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001006 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Nguyễn Văn B được hoàn lại 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận Chị Hạnh đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện B 1;
- THADS huyện B 2;
- UBND xã Y
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng

